TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2025/QĐST-VHN	*Cà Mau, ngày 05 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 358/2025/TLST-VDS ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Huỳnh Văn T, sinh ngày 01/01/1990.

Số CCCD 096090003515, cấp ngày 12/4/2022.

Địa chỉ cư trú khóm C, xã C, tỉnh Cà Mau.

2/ Chị Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 22/5/1999.

Số CCCD 096199004208, cấp ngày 24/9/2024.

Địa chỉ cư trú khóm D, xã C, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Anh Huỳnh Văn T và chị Huỳnh Ngọc H xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Cà Mau, nay là xã C, tỉnh Cà Mau.

Cho thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Huỳnh Văn T và chị Huỳnh Ngọc H được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nay, anh Huỳnh Văn T và chị Huỳnh Ngọc H xác định mục đích hôn nhân không đạt được, nên các bên thống nhất thuận tình ly hôn.

Theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và có nghĩa vụ chung sống với nhau. Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải

quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình: "Điều 4. Ly hôn theo yêu cầu của một bên quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. 3. "Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được" là thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng;".

Tại Biên bản hoà giải đoàn tụ ngày 28/10/2025, anh Huỳnh Văn T và chị Huỳnh Ngọc H vẫn giữ ý kiến là thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét, hôn nhân giữa anh Huỳnh Văn T và chị Huỳnh Ngọc H đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các bên, phù hợp tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Anh Huỳnh Văn T và chị Huỳnh Ngọc H xác định, vợ chồng có 02 người con chung, cháu Huỳnh Huyền T1, sinh ngày 06/7/2020 (giới tính: Nữ) và cháu Huỳnh Ngọc T2, sinh ngày 30/6/2022 (giới tính: Nữ).

Nay, anh T và chị H thoả thuận thống nhất:

Anh T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Huyền T1, sinh ngày 06/7/2020 (giới tính: Nữ).

Chị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Ngọc T2, sinh ngày 30/6/2022 (giới tính: Nữ).

Cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng, tài sản, nợ: Anh Huỳnh Văn T và chị Huỳnh Ngọc H không có yêu cầu, Toà án không đặt ra xem xét giải quyết, trường hợp có tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết ở vụ án khác.

[2] Về lệ phí Toà án: Anh Huỳnh Văn T và chị Huỳnh Ngọc H, mỗi bên phải chịu lệ phí Toà án số tiền 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Văn T và chị Huỳnh Ngọc H.

- Về con chung:

Anh Huỳnh Văn T và chị Huỳnh Ngọc H thống nhất:

Anh Huỳnh Văn T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh

Huyền T1, sinh ngày 06/7/2020 (giới tính: Nữ).

Chị Huỳnh Ngọc H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Ngọc T2, sinh ngày 30/6/2022 (giới tính: Nữ).

Cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp, bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng, tài sản, nợ: Toà án không đặt ra xem xét giải quyết, trường hợp có tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết ở vụ án khác.

2. Về lệ phí Toà án: Anh Huỳnh Văn T và chị Huỳnh Ngọc H, mỗi bên phải chịu lệ phí Toà án số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), đối trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà anh Huỳnh Văn T và chị Huỳnh Ngọc H dự nộp tại Biên lai thu 0003417 ngày 28/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, nay được chuyển thu.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu (02b);
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau (01b);
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau (01b);
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

THẨM PHÁN

Lâm Thành Quang